

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Gia Nghĩa
(địa chỉ: Số nhà 1002 đường Võ Nguyên Giáp, thôn Cộng Hòa 2,
xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng
11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm
hành chính;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của
UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố
cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 578/TB-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc uỷ quyền xử lý, điều hành công việc
thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét Đơn khiếu nại lần hai ngày 16 tháng 5 năm 2024 của ông Nguyễn Gia
Nghĩa (địa chỉ: Số nhà 1002, đường Võ Nguyên Giáp, thôn Cộng Hòa 2, xã Tịnh
Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi);

Theo báo cáo của Giám đốc Sở Tư pháp về kết quả xác minh nội dung
khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Gia Nghĩa tại Báo cáo số 182/BC-STP ngày
02/8/2024; kết quả đối thoại ngày 08/8/2024 và đề nghị của Giám đốc Sở Tư
pháp tại Tờ trình số 75/TTr-STP ngày 03/10/2024 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo Đơn khiếu nại lần hai đề ngày 16/5/2024 và được xác định lại tại Biên bản làm việc ngày 25/6/2024, ông Nguyễn Gia Nghĩa khiếu nại lần hai yêu cầu thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và xác định lại chính xác hành vi vi phạm pháp luật thì căn cứ để khiếu nại lần hai:

1. Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng phần diện tích đất 42,42m² được cho là vi phạm

Ông Nguyễn Gia Nghĩa cho rằng, nguồn gốc phần diện tích đất 42,42m² bị xử lý vi phạm hành chính và đang khiếu nại lần hai là do ông Nguyễn Gia Nghĩa khai hoang, vỡ hóa vào năm 1984 và sử dụng ổn định đến năm 2000; việc Nhà nước xác định phần diện tích đất 42,42m² mà ông đã làm nhà vào năm 2000 là do lấn, chiếm đất đường đi là không có căn cứ, bởi vì:

- Năm 1984, ông Nguyễn Gia Nghĩa khai hoang, vỡ hóa một số diện tích đất từ bờ rào ông Tía đến tường nhà của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh bỏ hoang (trong Đơn khiếu nại ngày 16/5/2024, ông Nguyễn Gia Nghĩa cho rằng phần đất này của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh nhưng không quản lý, sử dụng mà bỏ hoang); vợ chồng ông Nguyễn Gia Nghĩa thu dọn, san mặt bằng, lượm vũ khí mìn, lựu đạn (nộp cho Huyện đội) để làm quán cho vợ đàn rế sinh sống qua ngày, chiều ngang khoảng 4m, chiều dài khoảng 5,5m.

- Năm 1990, khi Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh phân lô cấp đất cho Khu tập thể cán bộ, nhân viên, ông đã ở trước đó 05 năm (năm 1984). Năm 1984, ông Nguyễn Gia Nghĩa ở thì không có con đường nào cả; theo Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ (bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg, Nghị định 64/CP và bản đồ đo vẽ năm 2016) và tại Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 14/5/1990 của UBND huyện Sơn Tịnh giao đất cho bà Trương Thị Thanh cũng không thể hiện có đường đi 3m. Đến năm 2000, ông Nguyễn Gia Nghĩa mới tiến hành xây dựng nhà kiên cố như hiện nay cũng không thấy phía Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh, cơ quan nhà nước hay người dân nào có phản ánh hay tranh chấp gì liên quan đến phần đất này. Ông Nguyễn Gia Nghĩa sinh sống ổn định trên 15 năm, không có tranh chấp gì nên ông Nguyễn Gia Nghĩa mới làm nhà kiên cố vào năm 2000; đến năm 2007, các hộ dân mới phản ánh việc ông chiếm đường.

2. Về hành vi vi phạm

Ông Nguyễn Gia Nghĩa cho rằng, việc căn cứ pháp luật áp dụng xác định hành vi lấn đất đường đi là chưa phù hợp, hành vi vi phạm của ông là lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc đất của Nhà nước quản lý; hành vi này không thuộc trường hợp bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức buộc khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi lấn, chiếm mà thuộc trường hợp Nhà nước ra quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, cụ thể:

- Tại Quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Gia Nghĩa xác định ông Nguyễn Gia Nghĩa có hành vi lấn, chiếm đất theo quy định tại Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, thì trường hợp của ông Nguyễn Gia Nghĩa thuộc trường hợp Nhà nước ra quyết định thu hồi đất, bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 (*theo ông Nguyễn Gia Nghĩa, đây hành vi lấn chiếm đất chưa sử dụng của Nhà nước*) chứ không thuộc trường hợp bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức buộc khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi lấn, chiếm, vì trước khi khai hoang, diện tích đất này là bãi rác, chứa đầy bom đạn, chưa được quy hoạch thành lô đi thì làm sao ông Nguyễn Gia Nghĩa có thể khôi phục lại như tình trạng ban đầu được.

- Trường hợp xác định diện tích đất 42,42m² ông Nguyễn Gia Nghĩa đang sử dụng thuộc đất Nhà nước thì phải tiến hành thu hồi và bồi thường hỗ trợ về đất cũng như tài sản trên đất theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Đồng thời, ông Nguyễn Gia Nghĩa cho rằng đã thực hiện đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước với diện tích 228m² (*hiện nay*) (*trong Đơn khiếu nại ngày 16/5/2024, ông Nguyễn Gia Nghĩa cho rằng phần đất này là 280m²*) là một trong những điều kiện để xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp sử dụng đất ổn định, liên tục không có giấy tờ.

3. Ông Nguyễn Gia Nghĩa cho rằng vi phạm về trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với ông, bởi vì:

- Biên bản hòa giải ngày 11/10/2007 giữa ông Nguyễn Gia Nghĩa và 04 hộ dân liên quan đến việc ông lấn chiếm con đường đi vào các hộ dân phía sau, UBND xã Tịnh Ấn Tây xác định hành vi chiếm đất đường đi của ông Nguyễn Gia Nghĩa vào năm 2007 là không đúng, vì đây là Biên bản hòa giải giữa ông Nguyễn Gia Nghĩa và 04 hộ dân chứ không phải là Biên bản lập xác định ông chiếm đất; nếu nói ông chiếm đất thì thể hiện ở biên bản nào, vào thời gian nào.

- UBND xã Tịnh Ấn Tây đề nghị ông Nguyễn Gia Nghĩa mở rộng đường đi là 3m và ông Nguyễn Gia Nghĩa không đồng ý vì trước đây tại Biên bản hòa giải ngày 11/10/2007, UBND xã Tịnh Ấn Tây vận động và 04 hộ dân yêu cầu ông mở con đường 2m, còn lại ông Nguyễn Gia Nghĩa sử dụng.

- UBND xã Tịnh Ấn Tây lập Biên bản vi phạm hành chính là sai nguyên tắc, không đúng quy định pháp luật vì: Ông Nguyễn Gia Nghĩa đã chấp hành việc mở đường từ năm 2007 (*sau khi có Biên bản hòa giải ngày 11/10/2007*); sau đó, UBND xã cũng không kiểm điểm việc ông Nguyễn Gia Nghĩa lấn, chiếm đường đi nhưng lại tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính.

- UBND xã Tịnh Ấn Tây không có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính mà chỉ có thẩm quyền lập Biên bản làm việc, sau đó chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý chứ không có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính.

- Theo quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn lập Biên bản vi phạm hành chính là 02 ngày, kể từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Như vậy, đến nay đã hết thời hạn lập Biên bản vi phạm hành chính (*UBND xã Tịnh Ấn Tây phát hiện hành vi vi phạm vào năm 2007 nhưng không lập Biên bản, cho đến năm 2023 mới lập Biên bản là sai về thời hạn lập Biên bản*).

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu

1. Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Gia Nghĩa được Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi thụ lý, xác minh và kết luận:

- Phần diện tích 42,42m² mà ông Nguyễn Gia Nghĩa sử dụng, bị xử phạt vi phạm hành chính, đang khiếu nại cho rằng mình có quyền sử dụng đất hợp pháp, đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất; tuy nhiên, ông Nghĩa hoàn toàn không có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16, khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai), không phải là phần diện tích đất có nguồn gốc ông Nguyễn Gia Nghĩa nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Thanh.

- Hành vi lấn, chiếm đất của ông Nguyễn Gia Nghĩa tại thời điểm phát hiện vi phạm vào năm 2007 là vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003; điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và phải bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 22/4/2024, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1504/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Gia Nghĩa, không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Gia Nghĩa đối với Quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, ông Nguyễn Gia Nghĩa phát sinh Đơn khiếu nại lần hai, được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý, giải quyết.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng phần diện tích đất 42,42m² được cho là lấn, bị xử lý vi phạm hành chính buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra và đang khiếu nại lần hai

a) Qua làm việc với ông Nguyễn Gia Nghĩa tại Biên bản làm việc ngày 25/6/2024, ông Nguyễn Gia Nghĩa cung cấp 03 Đơn xác nhận của các hộ dân về việc ông Nguyễn Gia Nghĩa xây dựng lều quán vào năm 1984 trên thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10, xã Tịnh Ấn Tây (gồm ông Nguyễn Hậu, bà Lâm Thị Sơn, bà Phạm Thị Minh Nghĩa). Ngày 17/7/2024, Sở Tư pháp tiến hành làm việc, xác

minh trực tiếp với 07 hộ dân sống gần thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10 vào thời điểm năm 1984 tại 03 Biên bản làm việc (có đại diện lãnh đạo UBND xã Tịnh Ấn Tây tham dự, xác nhận); qua làm việc, có 05 hộ dân (bao gồm cả ông Nguyễn Hậu, bà Lâm Thị Sơn, bà Phạm Thị Minh Nghĩa đã xác nhận cho ông Nguyễn Gia Nghĩa theo đơn) xác nhận lại thời điểm ông Nguyễn Gia Nghĩa xây dựng lều quán là vào khoảng năm 1986 đến năm 1987, không phải vào năm 1984 như ông Nguyễn Gia Nghĩa tự kê khai (ông Nguyễn Gia Nghĩa xây dựng lều quán trên phần diện tích đất $42,42m^2$ là sau năm 1985). Đồng thời cũng xác nhận trước năm 1985, thửa đất 887, tờ bản đồ số 10 do Công ty Chất đốt tỉnh, Kho/Khu chất đốt- Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh quản lý, sử dụng thông qua việc trên thửa đất có đặt các bồn chứa hóa chất, xăng, dầu.

b) Theo Hồ sơ Chỉ thị 299/TTg, Lược đồ vị trí cấp đất thổ cư Khu tập thể hộ gia đình, cán bộ, công nhân viên của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh lập năm 1989 có phê duyệt của UBND huyện Sơn Tịnh, Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 14/5/1990 của UBND huyện Sơn Tịnh giao đất cho bà Trương Thị Thanh và Hồ sơ Nghị định 64/CP; từ năm 1985 đến năm 2000 thể hiện phần diện tích đất $42,42m^2$ thuộc quyền đăng ký, quản lý, sử dụng của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh và bà Lê Thị Yên, cụ thể:

- Tại Biên bản làm việc ngày 16/7/2024 tại UBND xã Tịnh Ấn Tây cho thấy, theo hồ sơ Chỉ thị 299/TTg (năm 1985), thửa đất 887, tờ bản đồ số 10 do Kho chất đốt Sơn Tịnh quản lý, sử dụng. Theo Công văn số 2647/CNTPQN ngày 23/7/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi, thể hiện thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10 được đo vẽ năm 1985 và kê khai đăng ký tại Sổ đăng ký ruộng đất (mẫu 5b), quyển số 02, trang số 189, số thứ tự 913 với diện tích $2.347m^2$, loại đất T, chủ sử dụng là Trần Văn Lương, 42T - Kho chất đốt Sơn Tịnh (Hồ sơ theo Chỉ thị 299/TTg).

- Theo hồ sơ Nghị định 64/CP lưu tại UBND xã Tịnh Ấn Tây (bản đồ đo vẽ năm 1996 và Sổ mục kê lập năm 1996), thửa đất giao cho bà Trương Thị Thanh (giao đất theo Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 14/5/1990 của UBND huyện Sơn Tịnh và bà Trương Thị Thanh chuyển nhượng cho ông Nghĩa) và phần diện tích đất phía Đông (thuộc thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10) giáp với thửa đất ông Nguyễn Tía là thửa đất số 782, tờ bản đồ số 10, diện tích $250m^2$, trong đó, ghi chú $180m^2$ của ông Nguyễn Gia Nghĩa với người kê khai sử dụng là bà Lê Thị Yên tại Sổ mục kê, quyển số 03, trang 162.

Đồng thời, theo bản đồ đo vẽ năm 1985 (Hồ sơ Chỉ thị 299/TTg), năm 1996 (Hồ sơ Nghị định 64/CP) lưu tại UBND xã Tịnh Ấn Tây và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi thì phần diện tích đất phía Đông thuộc thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10 (năm 1996 là thuộc thửa đất số 782, tờ bản đồ số 10), xã Tịnh Ấn Tây không thể hiện có “đường đi” và loại đất thể hiện trên bản đồ đo vẽ là “T” và “ONT” (đất ở - nhóm đất phi nông nghiệp). Việc xác lập “đất đường đi” được căn cứ vào Lược đồ vị trí cấp đất thổ cư Khu tập thể hộ gia đình, cán bộ, công nhân viên của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh lập năm 1989 có phê duyệt của UBND huyện Sơn Tịnh và Quyết định số 241/QĐ-UBND

ngày 14/5/1990 của UBND huyện Sơn Tịnh giao đất cho bà Trương Thị Thanh; tuy nhiên, hai căn cứ này chỉ thể hiện “đường đi đất QH”, chưa thể hiện rõ phía Đông thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 782, tờ bản đồ số 10 có “đường đi”.

c) Theo Công văn số 128/TNMT ngày 12/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi đã nêu

- Nguyên thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10, diện tích $2.347m^2$ (lập theo Chỉ thị 299/TTg) là của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh. Năm 1984, ông Nguyễn Gia Nghĩa được nghỉ phép khi làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, vì hoàn cảnh khó khăn nên xây dựng lều quán cho vợ buôn bán trên phần diện tích khoảng $22m^2$ ($4m \times 5,5m$) thuộc thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10. Đến năm 1989, Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh lập quy hoạch phân lô trên thửa đất 887, tờ bản đồ số 10 (với 10 lô; diện tích sử dụng $2.000m^2$; diện tích làm đường $243m^2$, chiều rộng khoảng $3m$) để cấp nhà ở cho tập thể cán bộ, công nhân viên của Công ty. Ngày 28/12/1989, Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh có Tờ trình số 57/TT-CT đề nghị UBND huyện Sơn Tịnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi tạo điều kiện giúp đỡ; cùng ngày 28/12/1989, UBND huyện Sơn Tịnh đã xác nhận vào Lược đồ vị trí cấp đất thổ cư Khu tập thể hộ gia đình, cán bộ, công nhân viên Công ty thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh. Ngày 14/5/1990, UBND huyện Sơn Tịnh ban hành Quyết định số 241/QĐ-UB giao đất cho bà Trương Thị Thanh, với diện tích $180m^2$ (chiều dài Nam - Bắc là $30m$, chiều rộng Đông - Tây là $6m$), loại đất chuyên dùng, thuộc thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10 nêu trên (theo bản đồ đo vẽ năm 1996 là thửa đất số 782, tờ bản đồ số 10). Tại thời điểm giao đất cho bà Trương Thị Thanh thì vợ chồng ông Nguyễn Gia Nghĩa vẫn đang sử dụng lều quán mà trước đây đã xây dựng vào năm 1984 trên đất của Công ty.

- Xác định hành vi của ông Nguyễn Gia Nghĩa lấn đất đường đi và điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

+ Ngày 14/5/1990, UBND huyện Sơn Tịnh ban hành Quyết định số 241/QĐ-UB giao đất cho bà Trương Thị Thanh, với diện tích $180m^2$, loại đất chuyên dùng, thuộc thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10 nêu trên (theo bản đồ đo vẽ năm 1996 là thửa số 782, tờ bản đồ số 10). Ngày 20/10/1990, bà Trương Thị Thanh lập Giấy mua bán căn nhà cấp IV cho vợ chồng ông Nguyễn Gia Nghĩa nhưng kê khai diện tích đất $280m^2$ (vượt $100m^2$) là không đúng với diện tích đất hợp pháp được giao; đến ngày 12/9/1996, UBND xã Tịnh Ấn Tây chỉ xác nhận hai bên có mua bán nhà mà không xác nhận diện tích đất của hai bên đã kê khai là đúng. Hơn nữa, Giấy mua bán nhà chưa được chứng thực của Phòng công chứng nhà nước và đăng ký quyền sở hữu nhà của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đến ngày 20/6/1991, bà Trương Thị Thanh lại lập Giấy chuyển nhượng nhà ở cho vợ chồng ông Nguyễn Gia Nghĩa, kê khai diện tích đất $290m^2$ gửi đến Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Tịnh chứng nhận là không thuộc thẩm quyền.

+ Ngày 24/11/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi phối hợp với đơn vị có liên quan tiến hành đo đạc khảo sát hiện trạng sử dụng đất của ông Nguyễn Gia Nghĩa đang sử dụng, kết quả: Tổng diện tích đất

212,82m² (diện tích đã xây dựng: 183,65m², diện tích chưa xây dựng: 29,17m²). Tại buổi làm việc ngày 23/12/2016 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi, ông Nguyễn Gia Nghĩa thừa nhận việc sử dụng đất hợp pháp là 180m², phần diện tích vượt 32,82m² theo Biên bản đo đạc ngày 24/11/2016 là do sử dụng phần diện tích đất đường đi.

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Luật Đất đai 2013 và Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 14/5/1990 của UBND huyện Sơn Tịnh giao đất cho bà Trương Thị Thanh với diện tích 180m², Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi xác định phần diện tích ông Nguyễn Gia Nghĩa đang sử dụng ngoài diện tích hợp pháp là thuộc đất đường đi. Như vậy, ông Nguyễn Gia Nghĩa sử dụng phần diện tích đất 180m² là nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Thanh trước ngày 15/10/1993, làm nhà ở ổn định cho đến nay nên đối với phần diện tích đất này là đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Đối với phần diện tích vượt mà ông Nguyễn Gia Nghĩa đang sử dụng làm nhà ở không thuộc trường hợp người sử dụng đất có giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d) Tại các Biên bản hòa giải, làm việc (ngày 11/10/2007, ngày 09/10/2014 và ngày 23/12/2016) giữa ông Nguyễn Gia Nghĩa với các cơ quan và người có liên quan, ông Nguyễn Gia Nghĩa đã thừa nhận việc sử dụng đất lớn hơn phần diện tích 180m² (đất nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Thanh) là do lấn, chiếm; cụ thể:

- Biên bản hòa giải ngày 11/10/2007, ông Nguyễn Gia Nghĩa thừa nhận: "... Các hộ phía sau có đơn yêu cầu, tôi đồng ý tháo dỡ, thu dọn phần diện tích tôi xây dựng lấn, chiếm con đường đi các hộ phía sau..." và kết luận của Hội đồng hòa giải cấp xã: "... Như vậy, ông Nghĩa đã sử dụng trái phép diện tích là 91,5m² với chiều rộng 3,05m theo hướng Đông - Tây, chiều dài 30m theo hướng Nam - Bắc..."

- Biên bản làm việc ngày 09/10/2014, ông Nguyễn Gia Nghĩa thừa nhận: "... Theo căn cứ Quyết định thì tôi sử dụng đất đó không đúng..."

- Biên bản làm việc ngày 23/12/2016 "... Tại buổi làm việc hôm nay, ông Nguyễn Gia Nghĩa thừa nhận diện tích đất hợp pháp mà bà Trương Thị Thanh chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Gia Nghĩa là 180m². Phần diện tích sử dụng lớn hơn 180m² là do xây dựng trên phần diện tích đất đường đi."

đ) Phần diện tích đất 42,42m² ông Nguyễn Gia Nghĩa đang sử dụng (thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 20, đo vẽ năm 2016) đã bị lập Biên bản vi phạm hành chính và đã có Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

2. Về trình tự, thủ tục lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Gia Nghĩa

Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 10/10/2023 (tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 20, đo vẽ năm 2016), Công chức Địa chính - Xây dựng, UBND xã Tịnh Ấn Tây lập Biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Gia Nghĩa trên cơ sở căn cứ Biên bản hòa giải lập ngày 11/10/2007 của

UBND xã Tịnh Ấn Tây. Trong phần mô tả hành vi vi phạm hành chính (đã có các hành vi vi phạm hành chính) của Biên bản vi phạm hành chính thể hiện: “Ngày 11/10/2007, UBND xã Tịnh Ấn Tây phát hiện ông Nguyễn Gia Nghĩa có hành vi **lấn đất phi nông nghiệp (đất đường đi)** tại khu vực nông thôn để xây dựng công trình mà chưa được cấp có thẩm quyền cho phép... Hiện nay, qua kiểm tra đo đạc thực tế, ông Nguyễn Gia Nghĩa **lấn đất đường đi** với tổng diện tích vi phạm là **42,42m²**.” và hành vi vi phạm quy định tại “Điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”. Qua đó, trong cùng một nội dung của Biên bản vi phạm hành chính lại thể hiện hành vi lấn đất khác nhau, không thống nhất: Ngày 11/10/2007, hành vi là “... **lấn đất phi nông nghiệp (đất đường đi)**...” và hiện nay hành vi là “...**lấn đất đường đi**...”. Đồng thời, Biên bản vi phạm hành chính lập nhưng người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính không ký tên vào Biên bản, chỉ có Phó Chủ tịch UBND xã Tịnh Ấn Tây ký vào phần đại diện chính quyền.

Đối chiếu Biên bản hòa giải lập ngày 11/10/2007 của UBND xã Tịnh Ấn Tây: Qua thực tế đo đạc thì chiều rộng theo hướng Đông - Tây hiện nay ông Nguyễn Gia Nghĩa đang sử dụng là 9,05m, trong đó, phần sử dụng xây kiên cố là 7,7m. “... Như vậy, ông Nghĩa đã sử dụng trái phép diện tích là **91,5m²** với chiều rộng 3,05m theo hướng Đông - Tây, chiều dài 30m theo hướng Nam - Bắc...”. Trong khi đó, Biên bản vi phạm hành chính xác định ông Nguyễn Gia Nghĩa lấn đất đường đi với diện tích vi phạm là **42,42m²** (Biên bản hòa giải không thể hiện diện tích này). Phần diện tích đất **42,42m²** được thể hiện tại Biên bản đo vẽ lập ngày 22/02/2023 của UBND xã Tịnh Ấn Tây, có chữ ký của ông Nguyễn Gia Nghĩa.

Đồng thời, khi xác định diện tích đất ông Nguyễn Gia Nghĩa lấn thì UBND xã Tịnh Ấn Tây, Đội quản lý trật tự đô thị thể hiện trên Biên bản đo vẽ lập ngày 22/02/2023 và Tờ trình số 412/TTr-ĐQLTTĐT ngày 12/10/2023 về việc đề nghị ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nội dung: Qua kiểm tra và đo đạc thực tế, ông Nguyễn Gia Nghĩa **lấn đất đường đi** với tổng diện tích vi phạm là **42,42m²** (giới cận: Đông giáp đường đi hiện hữu và thửa đất số 523, tờ bản đồ số 20, đo vẽ năm 2016; Tây giáp đất còn lại của ông Nguyễn Gia Nghĩa, Nam giáp đường đi Võ Nguyên Giáp, Bắc giáp đất đường đi nội bộ). Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ đều thể hiện diện tích này thuộc nhóm đất phi nông nghiệp (đất ở nông thôn), diện tích ông Nguyễn Gia Nghĩa lấn thể hiện tại Lược đồ vị trí cấp đất thổ cư khu tập thể hộ gia đình, cán bộ, công nhân viên của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh ngày 28/12/1989 là vị trí “**đường đi đất QH**”.

IV. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 08/8/2024; sau khi nghe báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Sở Tư pháp, được các thành phần tham dự trả lời, giải thích các quy định của pháp luật liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu giải quyết; theo đó:

1. Các thành phần tham gia đối thoại đều thống nhất các nội dung: (1) Kết quả xác minh về quá trình quản lý, sử dụng đất đối với phần diện tích 42,42m²; (2) Hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa là lấn đất phi nông nghiệp; (3) Xác định lại chính xác phần diện tích đất hiện tại mà ông Nguyễn Gia Nghĩa đang lấn.

2. Ông Nguyễn Gia Nghĩa (*người khiếu nại*) không thống nhất các nội dung: (1) Diện tích đất lấn; (2) Quá trình quản lý, sử dụng đất đối với phần diện tích 42,42m².

V. Kết luận

Qua diễn biến vụ việc, kết quả xác minh khiếu nại và đối thoại với ông Nguyễn Gia Nghĩa; đối chiếu với các quy định có liên quan, kết luận:

1. Phần diện tích đất 42,42m² ông Nguyễn Gia Nghĩa đang sử dụng xây dựng nhà ở bị xử phạt vi phạm hành chính, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra và đang khiếu nại lần hai là phần diện tích đất có nguồn gốc đất rõ ràng, do Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh và bà Lê Thị Yến đăng ký quản lý sử dụng (*theo Hồ sơ Chỉ thị 299/TTg, Lược đồ vị trí cấp đất thổ cư Khu tập thể hộ gia đình, cán bộ, công nhân viên của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh lập năm 1989 có phê duyệt của UBND huyện Sơn Tịnh, Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 14/5/1990 của UBND huyện Sơn Tịnh giao đất cho bà Trương Thị Thanh và Hồ sơ Nghị định 64/CP*), không phải là phần diện tích đất do ông Nguyễn Gia Nghĩa khai hoang, vỡ hóa từ năm 1984 (*ông Nguyễn Gia Nghĩa xây dựng lều quán trên phần diện tích này vào khoảng năm 1986 đến năm 1987, không phải vào năm 1984 như ông tự kê khai*) và ông Nguyễn Gia Nghĩa không có bất cứ các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16, khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ*) để chứng minh nguồn gốc đất đối với phần diện tích này (42,42m²); phần diện tích đất 42,42m² không phải là phần diện tích đất có nguồn gốc từ việc nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Thanh (*ông Nguyễn Gia Nghĩa chỉ nhận chuyển nhượng hợp pháp diện tích đất 180m² từ bà Trương Thị Thanh*) và tại các Biên bản hòa giải, làm việc (*ngày 11/10/2007, ngày 09/10/2014 và ngày 23/12/2016*) giữa ông Nguyễn Gia Nghĩa với các cơ quan và người có liên quan, ông Nguyễn Gia Nghĩa đã thừa nhận việc ông sử dụng phần diện tích đất 42,42m² là do lấn, chiếm.

Như vậy, phần diện tích đất 180m² ông Nguyễn Gia Nghĩa nhận chuyển nhượng hợp pháp từ bà Trương Thị Thanh là phần diện tích đất đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phần diện tích đất còn lại 42,42m² ông Nguyễn Gia Nghĩa sử dụng xây dựng nhà ở vào năm 2000 là có nguồn gốc từ việc ông Nguyễn Gia Nghĩa lấn đất của tổ chức, cá nhân khác và việc ông Nguyễn Gia Nghĩa cho rằng, phần diện tích đất 42,42m² ông sử dụng xây nhà vào năm 2000 có nguồn gốc từ việc khai hoang, vỡ hóa năm 1984, sử dụng ổn định liên tục đến nay, đóng thuế đầy đủ, tuy không có giấy tờ nhưng đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở, không đúng quy định

của pháp luật về đất đai.

2. Hành vi lấn đất của ông Nguyễn Gia Nghĩa tại thời điểm phát hiện vi phạm vào năm 2007 (*áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính: “b) Nếu hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện, thì áp dụng nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm để xử phạt”*) là vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003; điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Do đó, hành vi vi phạm này không thể thay thế bằng một hình thức xử lý khác như nội dung ông Nguyễn Gia Nghĩa khiếu nại (*ông Nguyễn Gia Nghĩa cho rằng, hành vi lấn đất của ông không thuộc trường hợp bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức buộc khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi lấn, chiếm mà thuộc trường hợp Nhà nước ra quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ*), cụ thể:

a) Theo khoản 3 Điều 13 Luật Đất đai năm 2003 (*nhóm đất chưa sử dụng bao gồm các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng*), thì đất chưa sử dụng là loại đất *chưa xác định mục đích sử dụng*. Theo Hồ sơ lập theo Chỉ thị 299/TTg năm 1985 (*thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.347m² do Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh quản lý sử dụng là loại đất “T” (đất thổ cư)*), hồ sơ theo Nghị định 64/CP - bản đồ đo vẽ năm 1996 (*phần diện tích đất này (42,42m²) thuộc thửa đất 782, tờ bản đồ số 10, diện tích 250m², là loại đất ONT*) thì từ năm 1985 đến năm 2000, phần diện tích đất 42,42m² thuộc thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 782, tờ bản đồ số 10 với mục đích sử dụng đất là “T” (*đất thổ cư*) và “ONT” (*đất ở nông thôn*).

Như vậy, phần diện tích đất (42,42m²) do ông Nguyễn Gia Nghĩa lấn là đất có mục đích sử dụng rõ ràng, không phải chưa xác định được mục đích sử dụng nên không thực hiện thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Đất đai năm 2003: “1. Nhà nước thu hồi đất của người sử dụng đất mà người bị thu hồi đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 của Luật này thì người bị thu hồi đất được bồi thường, **trừ các trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 38 và các điểm b, c, d, đ và g khoản 1 Điều 43 của Luật này**”.

b) Theo điểm b khoản 1 Điều 16 và điểm đ khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 thì Nhà nước thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai của người được Nhà nước giao đất để quản lý mà để bị lấn, chiếm (*người khác lấn, chiếm*), tức là thu hồi đất của người được giao đất, không phải thu hồi đất của người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai. Đồng thời, trên cơ sở xác minh vụ việc, chưa có

cơ sở pháp lý chứng minh phần đất ông Nguyễn Gia Nghĩa lần là ***hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng*** sau khi Nhà nước đã công bố, cắm mốc hành lang bảo vệ hoặc ***lòng đường, lề đường, vỉa hè*** sau khi Nhà nước đã công bố chỉ giới xây dựng hoặc ***đất sử dụng cho mục đích xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, công trình công cộng*** khác; ông Nguyễn Gia Nghĩa lần phần diện tích đất (42,42m²) để xây dựng nhà ở là phần đất phi nông nghiệp.

Như vậy, không có căn cứ pháp lý để áp dụng hình thức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Gia Nghĩa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16, điểm đ khoản 1 Điều 64, khoản 3 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 (*trường hợp thu hồi đất tại điểm đ khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 thuộc trường hợp không được bồi thường về đất*) và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

c) Tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “***Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, ...***”. Đồng thời, ông Nguyễn Gia Nghĩa có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai (*hành vi lấn đất được thể hiện tại khoản 1, khoản 2 Mục này và hành vi này đã có quyết định xử lý vi phạm hành chính*). Tại thời điểm xác lập hành vi vi phạm hành chính, ông Nguyễn Gia Nghĩa không có bất cứ loại giấy tờ nào theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16, khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ*) để chứng minh nguồn gốc đất đối với phần diện tích đất 42,42m² nên phần diện tích 42,42m² mà ông Nguyễn Gia Nghĩa đang sử dụng làm nhà ở, bị xử lý vi phạm hành chính, đang khiếu nại không thuộc trường hợp người sử dụng đất có giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và vi phạm điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, nên không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về trình tự, thủ tục xử lý hành vi vi phạm của ông Nguyễn Gia Nghĩa

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa phát hiện vào năm 2007 (*trên cơ sở căn cứ theo Biên bản hòa giải lập ngày 11/10/2007 của UBND xã Tịnh Ấn Tây*) nên áp dụng quy định xử phạt vi phạm hành chính theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ là những văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, cụ thể:

a) Biên bản vi phạm hành chính căn cứ vào Biên bản hòa giải lập ngày 11/10/2007 nhưng xác lập hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa khác nhau, chưa thống nhất, chưa rõ ràng (*ngày 11/10/2007 hành vi vi phạm là “... lấn đất phi nông nghiệp (đất đường đi)” và hiện nay, hành vi vi*

phạm là “...lấn đất đường đi...”). Theo bản đồ đo vẽ qua các thời kỳ (năm 1985, năm 1996 và năm 2016) đều thể hiện diện tích này thuộc nhóm đất phi nông nghiệp (đất ở nông thôn) và không thể hiện “đất đường đi” hay có “đường đi”, việc xác lập đất “đất đường đi” được căn cứ vào Lược đồ vị trí cấp đất thổ cư Khu tập thể hộ gia đình, cán bộ, công nhân viên của Công ty Thương nghiệp tổng hợp Sơn Tịnh lập năm 1989 có phê duyệt của UBND huyện Sơn Tịnh và Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 14/5/1990 của UBND huyện Sơn Tịnh; tuy nhiên, hai căn cứ này chỉ thể hiện “đường đi đất QH”, chưa thể hiện rõ phía Đông thửa đất số 887, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 782, tờ bản đồ số 10 có “đất đường đi”. Đồng thời, tại buổi đối thoại ngày 08/8/2024, các thành phần tham dự đều thống nhất “Hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa là lấn đất phi nông nghiệp”.

Hành vi lấn đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và hành vi lấn đất đường đi là hai hành vi hoàn toàn khác nhau được quy định xử phạt vi phạm hành chính tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính khác nhau. Nếu xác định hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa là lấn đất đường đi thì không áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ mà phải áp dụng nghị định xử phạt chuyên ngành quy định về đất đường bộ (đất đường đi).

Việc xác lập hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa lấn đất trong Biên bản vi phạm hành chính là **không phù hợp** với quy định về loại đất quy định tại Điều 8 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ (xác định để xử lý đối với hành vi lấn, chiếm đất là **đất nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp**) và khoản 2 Điều 13 Luật Đất đai năm 2003. Do đó, việc xác định **lấn đất phi nông nghiệp (đất đường đi)** trong Biên bản vi phạm hành chính là xác định không đúng hành vi vi phạm hành chính là vi phạm khoản 6 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020): “**Những hành vi bị nghiêm cấm: Xác định hành vi vi phạm hành chính không đúng**” và thuộc trường hợp hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ: “1. Người đã ban hành quyết định tự mình hoặc theo yêu cầu của những người quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính phải ban hành quyết định hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính”. Vì vậy, nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Gia Nghĩa về yêu cầu thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng.

b) Theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: “Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính” và Điều 20 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết

thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, việc lập Biên bản vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 55 của Pháp lệnh được quy định như sau: “1. **Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ có trách nhiệm lập biên bản** theo đúng mẫu quy định đối với vi phạm hành chính mà mình phát hiện và chuyển kịp thời tới người có thẩm quyền xử phạt. Biên bản phải có đầy đủ chữ ký theo quy định tại khoản 3 Điều 55 của Pháp lệnh; 2. Trong trường hợp người lập biên bản không có thẩm quyền xử phạt thì thủ trưởng của người đó là người có thẩm quyền xử phạt cũng phải ký tên vào biên bản; trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh trước khi ký biên bản”. Trong khi đó, hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa phát hiện vào năm 2007 nên thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông Nguyễn Gia Nghĩa phải áp dụng theo Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ; **việc công chức Địa chính - Xây dựng, UBND xã Tịnh Ấn Tây lập Biên bản vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền quy định**. Mặt khác, Biên bản vi phạm hành chính lập nhưng người có thẩm quyền xử phạt không ký tên vào Biên bản, là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ.

c) Hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa phát hiện từ năm 2007 nên áp dụng thời hạn lập Biên bản vi phạm hành chính theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ chứ không áp dụng thời hạn lập Biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ. Mặt khác, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ không quy định về thời hạn lập Biên bản vi phạm hành chính nên việc lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông Nguyễn Gia Nghĩa không vi phạm quy định về thời hạn lập Biên Bản vi phạm hành chính.

4. Từ nội dung các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Mục này; cho thấy: Ông Nguyễn Gia Nghĩa có hành vi lấn đất phi nông nghiệp, đã vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và phải bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, không thể thay thế hình thức xử lý thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tuy nhiên, việc lập Biên bản vi phạm hành chính xác định hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Gia Nghĩa không đúng, vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên thuộc trường hợp phải hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và ngày 10/9/2024 nên Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi đã chủ động ban hành Quyết định số

284/QĐ-HB ngày 10/9/2024 hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính (để hủy bỏ Quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả mà công dân khiếu nại lần hai) và ban hành Quyết định số 4087/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Gia Nghĩa nhưng công dân vẫn không có đơn rút khiếu nại nên việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Gia Nghĩa vẫn giải quyết theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khiếu nại của ông Nguyễn Gia Nghĩa đối với Quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng.

Điều 2. Quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Gia Nghĩa đã được khôi phục theo quy định pháp luật kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 284/QĐ-HB ngày 10/9/2024 hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 4087/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Gia Nghĩa.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Nguyễn Gia Nghĩa không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi thì ông Nguyễn Gia Nghĩa có quyền khởi kiện Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và ông Nguyễn Gia Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, TCD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Tr867).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền